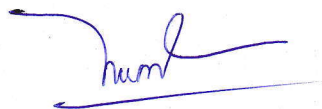


**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THU CHI TÀI CHÍNH
THÁNG 08/2019**

Stt	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Số phát sinh tháng 08/2019		Số dư cuối kỳ	Ghi chú
			Thu	Chi		
I	Tiền					
1	Tiền mặt	13.230.377	5.871.000	420.000	18.681.377	
2	Tiền gửi ngân hàng	2.232.280.269	378.148	87.974.864	2.144.683.553	
3	Tiền gửi kho bạc	2.196.311.592	420.000	66.786.708	2.129.944.884	
	Cộng tiền	4.441.822.238	6.669.148	155.181.572	4.293.309.814	
II	Các nguồn					
1	Ngân sách	7.799.428.815		717.346.853	7.082.081.962	
2	Học phí công lập	996.732.166	420.000	66.786.708	930.365.458	
3	Tiền thiết bị vật dụng bán trú	84.793.561	-	60.184.000	24.609.561	
4	Phục vụ bán trú	219.644.740	713.000	-	220.357.740	
5	Hai buổi	412.185.664	863.000	270.745	412.777.919	
6	Vi tính	103.976.845	-		103.976.845	
7	Lab	168.031.328	-		168.031.328	
8	Học TA với GV nước ngoài	339.989.441	428.000	-	340.417.441	
9	Dạy thêm, học thêm	161.524.352	-	2.222.000	159.302.352	
10	Dạy kỹ năng sống	45.734.608	-		45.734.608	
11	Căn tin	207.331.747	-		207.331.747	
12	Lãi ngân hàng	25.398.740	378.148		25.776.888	
13	Sự nghiệp khác	14.796.034			14.796.034	
14	Vệ sinh phí	13.419.958	95.000	3.300.000	10.214.958	
15	Quỹ khen thưởng - NNS	42.962.104	894.000		43.856.104	
16	Quỹ khen thưởng - NS	159.488.782			159.488.782	
17	Quỹ phúc lợi - NNS	173.071.874	-	18.200.000	154.871.874	
18	Quỹ phúc lợi - NS	112.537.360			112.537.360	
19	Quỹ PTSN - NNS	223.068.592			223.068.592	
20	Quỹ PTSN- NS	905.327.494			905.327.494	
21	Quỹ ổn định thu nhập - NS	22.261.719			22.261.719	
22	Khác (Thu hộ chi hộ)	9.689.618	2.458.000	3.798.119	8.349.499	
23	* BHYT - HS	- 11.558.941	-	1.452.000	- 13.010.941	
	* An	- 551.161	2.425.000	-	1.873.839	
	* BHTN - HS	- 30.000			- 30.000	
	* Tiền in đề & giấy thi k. tra	7.982.002			7.982.002	
	* Nước uống	5.543.000	33.000	-	5.576.000	
	* Thu hộ chi hộ khác	8.304.718	-	2.346.119	5.958.599	
	* Tham quan học tập ngoại khóa	-			-	
	* Kỹ năng sống	-			-	
Cộng các nguồn		12.241.417.542	6.249.148	872.108.425	11.375.536.265	
Tổng cộng:		16.683.239.780	12.918.296	1.027.289.997	15.668.846.079	

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Ngọc Hương



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Đức